

Số: 21 /KH-SYT

Bắc Giang, ngày 31 tháng 01 năm 2019

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của ngành Y tế Bắc Giang năm 2019**

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án đổi mới công tác tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP) tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018 - 2020 (*Quyết định số 2227/QĐ-UBND*);

Thực hiện Kế hoạch số 371/KH-BCĐLN ngày 29/01/2019 của Ban chỉ đạo liên ngành (BCĐLN) về ATTP tỉnh Bắc Giang về việc triển khai công tác quản lý nhà nước (QLNN) về ATTP năm 2019 (*Kế hoạch số 371/KH-BCĐLN*). Sở Y tế Bắc Giang xây dựng kế hoạch triển khai như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả triển khai công tác QLNN về ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của ngành y tế.

- Tăng cường đổi mới công tác truyền thông; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát về ATTP để tạo sự chuyển biến rõ rệt trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng thực phẩm an toàn và phòng ngừa sự cố về ATTP.

##### **2. Yêu cầu**

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị chức năng trong ngành đối với công tác ATTP; kịp thời đề xuất các giải pháp tăng cường hiệu lực QLNN về ATTP.

- Triển khai công tác ATTP thường xuyên trong năm và tăng cường vào dịp Tết, Tháng hành động vì ATTP, mùa hè, mùa cưới; tăng cường hoạt động liên ngành trong quản lý, kiểm soát ATTP.

#### **II. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN**

1. Tỷ lệ các đối tượng truyền thông có kiến thức, thực hành đúng về ATTP:  $\geq 87,0\%$  người quản lý;  $\geq 78,0\%$  người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm;  $\geq 75,0\%$  người tiêu dùng thực phẩm (1)

2. Tỷ lệ cộng tác viên ATTP ở tuyến xã, phường được tập huấn kiến thức về ATTP: 88,0% (2)

3. Tỷ lệ cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác ATTP các cấp được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý, kiểm tra ATTP: 90,0% (3)

4. Tỷ lệ cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc lĩnh vực ngành Y tế quản lý được cấp giấy chứng nhận ATTP theo quy định (lũy kế):  $\geq 85,1\%$  (4)

5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố thuộc lĩnh vực ngành Y tế quản lý được thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm/ tổng số: 60,0% (5)

### **III. THỜI GIAN TRIỂN KHAI**

1. Triển khai thường xuyên: Các tháng trong năm 2019.

2. Triển khai các dịp cao điểm trong năm 2019:

- Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và Lễ hội Xuân 2019: Triển khai từ ngày 01/01/2019 - 25/3/2019 (theo Kế hoạch số 111/KH-SYT ngày 28/12/2018 của Sở Y tế).

- Tháng hành động vì ATTP năm 2019: Từ ngày 15/4/2019 đến ngày 15/5/2019 và duy trì đến hết ngày 30/6/2019;

- Tết Trung thu năm 2019: Từ ngày 15/8/2019 đến ngày 15/9/2019.

### **IV. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI**

#### **1. Công tác chỉ đạo**

- Tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, BCĐLN về ATTP các cấp chỉ đạo, điều hành triển khai công tác QLNN về ATTP thường xuyên trong năm, tăng cường vào dịp Tết, lễ hội, mùa hè, Tháng hành động vì ATTP, các sự kiện tổ chức trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện chỉ tiêu kế hoạch công tác bảo đảm ATTP gắn với trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị chức năng trong ngành.

- Tăng cường triển khai công tác truyền thông theo hướng thay đổi hành vi, thực hành đúng về ATTP và có thể kiểm chứng, đánh giá được chất lượng truyền thông theo nội dung, chỉ tiêu Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 2227/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tăng cường hoạt động liên ngành, chuyên ngành tại các cấp trong quản lý, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát về ATTP; tập trung thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm đối với 100% cơ sở thực phẩm xếp loại C và trên 50% cơ sở thực phẩm xếp loại B so với tổng số cơ sở thực phẩm quản lý; kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm về ATTP theo quy định.

- Đẩy mạnh việc phối hợp với MTTQ và các đơn vị thành viên triển khai công tác tuyên truyền, vận động và giám sát bảo đảm ATTP theo Kế hoạch số 296/KHPH-UBND-MTTQ ngày 02/12/2016 của UBND và Ủy ban MTTQ tỉnh về việc phối hợp vận động và giám sát bảo đảm ATTP giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Kế hoạch số 296/KHPH-UBND-MTTQ).

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nghiệp vụ cho lực lượng làm công tác quản lý, kiểm tra, tuyên truyền về ATTP ở các cấp; chủ động rà soát, phân cấp quản lý đối với cơ sở thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành y tế; đầu tư trang thiết bị, test kiểm nghiệm ATTP và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các phòng thí nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2005.

- Tích cực triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh và sự cố về ATTP.

## **2. Công tác thông tin, giáo dục truyền thông và tập huấn về ATTP**

**2.1. Thông tin, truyền thông giáo dục về ATTP:** Triển khai thực hiện theo Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 2227/QĐ-UBND; Hướng dẫn số 3960/BCĐLN-KGVX ngày 09/12/2016 của BCĐLN về ATTP tỉnh về việc triển khai công tác QLNN về ATTP (*Có kế hoạch riêng*).

### **2.2. Công tác tập huấn**

- Triển khai tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý, kiểm tra ATTP cho cán bộ làm công tác quản lý, kiểm tra, giám sát ATTP tại các cấp.

- Triển khai tập huấn kiến thức, kỹ năng truyền thông về ATTP cho cộng tác viên ATTP ở tuyến xã, phường.

- Tập huấn kiến thức, tư vấn pháp lý về ATTP cho người sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, người làm dịch vụ “nấu cỗ thuê”.

## **3. Công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát về ATTP**

**3.1. Công tác quản lý cơ sở thực phẩm:** Định kỳ điều tra, thống kê, phân loại (A, B, C), lập sổ theo dõi cơ sở thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành y tế được phân cấp quản lý theo Hướng dẫn số 3960/BCĐLN-KGVX để làm cơ sở triển khai việc kiểm soát quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm và đánh giá tiến độ, chất lượng thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm.

**3.2. Công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về ATTP:** Chủ trì/ phối hợp với các đơn vị chức năng tham mưu với người có thẩm quyền quyết định thành lập đoàn/tổ thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát về ATTP để tiến hành kiểm tra, hậu kiểm, giám sát ATTP đối với cơ quan quản lý, cơ sở thực phẩm theo quy định của pháp luật, văn bản chỉ đạo của địa phương và theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 371/KH-BCĐLN, Hướng dẫn số 3960/BCĐLN-KGVX; kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm về ATTP theo quy định.

**4. Công tác phối hợp vận động và giám sát bảo đảm ATTP:** Phối hợp với MTTQ và các đơn vị thành viên của MTTQ các cấp triển khai Kế hoạch số 296/KHPPH-UBND-MTTQ và kế hoạch của huyện, thành phố:

**4.1. Tuyên truyền, vận động bảo đảm ATTP:** Tuyên truyền kiến thức, pháp luật về ATTP cho người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm; xây dựng đội ngũ cộng tác viên tuyên truyền về ATTP trong các tổ chức chính trị - xã hội và trong cộng đồng; cung cấp thông tin, tài liệu về ATTP; phối hợp triển khai xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; vận động các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm đăng ký, cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

**4.2. Giám sát bảo đảm ATTP:** Các đơn vị chủ trì cuộc thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về ATTP chủ động mời đại diện MTTQ hoặc đơn vị thành viên cùng cấp tham gia để tiến hành thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và vận động, giám sát bảo đảm ATTP; tổng hợp kiến nghị của Ủy ban MTTQ các cấp và đề xuất với

cơ quan có thẩm quyền sửa đổi chính sách, pháp luật về ATTP thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

## **5. Công tác phòng, chống sự cố về ATTP**

- Tiếp tục duy trì hệ thống giám sát dịch bệnh; củng cố Đội truy xuất nguồn gốc thực phẩm, Đội điều tra và xử trí ngộ độc thực phẩm, Đội cấp cứu cơ động.

- Tăng cường giám sát môi nguy ô nhiễm đối với một số nhóm thực phẩm có nguy cơ cao được sử dụng thường xuyên trong bữa ăn hằng ngày của nhân dân; giám sát, đánh giá chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt; kịp thời khuyến cáo, cảnh báo cho người tiêu dùng những sản phẩm không bảo đảm an toàn.

- Chuẩn bị sẵn sàng các phương án, lực lượng thường trực, phương tiện, vật tư, hóa chất, tập huấn cho lực lượng chuyên môn; kịp thời xử trí, can thiệp khi có sự cố về ATTP theo hướng dẫn tại Công văn số 3365/BCĐLN-KGVX ngày 25/10/2016 của BCĐLN về ATTP tỉnh Bắc Giang về việc phòng, chống ngộ độc thực phẩm.

## **6. Công tác báo cáo**

**6.1. Báo cáo định kỳ:** Thực hiện 04 báo cáo/năm.

a) Nội dung báo cáo: Theo mẫu Đề cương báo cáo tại Phụ lục đính kèm.

b) Thời gian, chót số liệu báo cáo:

- Chót số liệu báo cáo:

+ Báo cáo quý I: Lấy kết quả thực hiện tháng 12 năm trước và tháng 1, 2 của năm báo cáo;

+ Báo cáo 6 tháng: Lấy kết quả thực hiện tháng 12 năm trước và từ tháng 1 đến tháng 5 của năm báo cáo;

+ Báo cáo quý III: Lấy kết quả thực hiện từ tháng 6 đến tháng 8 hàng năm;

+ Báo cáo năm: Lấy kết quả thực hiện tháng 12 năm trước và từ tháng 1 đến tháng 11 của năm báo cáo.

- Thời gian báo cáo:

+ Trạm Y tế xã (phường, thị trấn) gửi báo cáo về TTYT huyện, thành phố: Báo cáo quý trước ngày 05 của tháng cuối quý I, quý III; báo cáo 6 tháng trước ngày 05/6; báo cáo năm trước ngày 05/12.

- TTYT huyện, thành phố gửi báo cáo về Chi cục ATVSTP Bắc Giang: Báo cáo quý trước ngày 10 của tháng cuối quý I, quý III; báo cáo 6 tháng trước ngày 10/6; báo cáo năm trước ngày 10/12.

- Chi cục ATVSTP tổng hợp kết quả thực hiện của ngành y tế và gửi báo cáo về Sở Y tế, Cục ATTP: Báo cáo quý trước ngày 15 của tháng cuối quý I, quý III; báo cáo 6 tháng đầu năm trước ngày 15/6; báo cáo năm trước ngày 15/12; tham mưu Sở Y tế triển khai công tác báo cáo về ATTP theo quy định.

**6.2. Báo cáo trong các dịp cao điểm:** Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của UBND/ BCĐLN về ATTP tỉnh và huyện, thành phố.

**6.3. Báo cáo đột xuất hoặc báo cáo định kỳ hằng tháng:** Theo quy định của UBND tỉnh và huyện, thành phố, của Sở Y tế.

## **7. Kinh phí**

- Sử dụng kinh phí đầu tư cho công tác ATTP thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

- Đề nghị chính quyền các cấp hỗ trợ kinh phí để triển khai.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Nghiệp vụ Y:** Là đơn vị đầu mối tham mưu Giám đốc Sở Y tế:

- Tham mưu, đề xuất với UBND, BCĐLN về ATTP tỉnh chỉ đạo, điều hành, triển khai công tác QLNN về ATTP trên phạm vi toàn tỉnh.

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch năm 2019 của ngành Y tế như: Công tác QLNN về ATTP; giám sát môi nguy ô nhiễm thực phẩm; tập huấn về ATTP; xây dựng mô hình nhà hàng, bếp ăn tập thể an toàn; thực hiện Đề án đổi mới công tác tuyên truyền về ATTP... Tăng cường chỉ đạo, thực hiện công tác bảo đảm ATTP trong dịp Tết, Tháng hành động vì ATTP, mùa hè, mùa cưới và các sự kiện tổ chức trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp QLNN về ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Y tế.

- Phối hợp với các đơn vị thành viên của MTTQ cấp tỉnh triển khai vận động và giám sát bảo đảm ATTP thuộc lĩnh vực quản lý của ngành y tế.

- Chỉ đạo các bệnh viện, Trung tâm Y tế huyện, thành phố chấp hành đúng quy định về ATTP trong kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống và triển khai công tác dinh dưỡng, tiết chế trong bệnh viện.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát các đơn vị trong ngành về triển khai công tác ATTP; thực hiện chế độ báo cáo của toàn tỉnh theo quy định.

## **2. Thanh tra Sở Y tế**

- Tham mưu Giám đốc Sở Y tế tiếp tục chỉ đạo, triển khai Đề án nâng cao năng lực thanh tra y tế theo Kế hoạch số 950/KH-UBND ngày 13/4/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra y tế năm 2019.

- Triển khai lồng ghép việc thanh tra cơ sở hành nghề y, dược với thanh tra hoạt động kinh doanh, quảng cáo thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

**3. Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân:** Tham mưu Giám đốc Sở Y tế:

- Chỉ đạo, hướng dẫn phòng Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng cùng cấp triển khai lồng ghép công tác quản lý, kiểm tra cơ sở hành nghề y, dược ngoài công lập theo phân cấp với quản lý, kiểm tra việc kinh doanh, quảng cáo thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

- Triển khai công tác kiểm tra hành nghề y, dược tư nhân với kiểm tra kinh doanh, quảng cáo thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

#### **4. Phòng Kế hoạch Tài chính:** Tham mưu Giám đốc Sở Y tế

- Giao chỉ tiêu kế hoạch chuyên môn, cấp kinh phí triển khai công tác bảo đảm ATTP; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị triển khai có hiệu quả nguồn kinh phí đầu tư cho công tác bảo đảm ATTP.

- Định kỳ kiểm tra, đánh giá, giám sát việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch chuyên môn, kinh phí theo quy định.

#### **5. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm**

- Phối hợp với các phòng thuộc Sở Y tế tham mưu Giám đốc Sở chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ của đơn vị thường trực BCĐLN về ATTP tỉnh; triển khai công tác ATTP thuộc trách nhiệm của ngành và thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm (*chỉ tiêu 3, 4, 5*): tỷ lệ cơ sở thực phẩm được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; tỷ lệ cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác ATTP được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý, kiểm tra ATTP; *tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố được thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm theo quy định.*

- Giao chỉ tiêu kế hoạch cho TTYT các huyện, thành phố; tiến hành kiểm tra, giám sát, chỉ đạo tuyến về công tác ATTP đối với tuyến y tế cơ sở.

- Triển khai thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành về ATTP theo kế hoạch đã được cấp trên phê duyệt; tăng cường giám sát môi nguy ô nhiễm đối với một số nhóm thực phẩm có nguy cơ cao được sử dụng thường xuyên trong bữa ăn hằng ngày của nhân dân; triển khai điều tra, khắc phục sự cố về ATTP thuộc trách nhiệm của ngành y tế theo quy định.

- Chỉ đạo, triển khai xây dựng mô hình nhà hàng, bếp ăn tập thể an toàn; tăng cường giám sát, hướng dẫn thực hành đúng về ATTP theo hình thức “*cầm tay chỉ việc*” đối với các doanh nghiệp có tổ chức bữa ăn ca cho người lao động.

- Bố trí kinh phí CTMT y tế - dân số đã được phê duyệt để triển khai các nhiệm vụ chuyên môn; cung cấp trang thiết bị, vật tư, hoá chất, test xét nghiệm cho các đơn vị y tế nhằm đáp ứng công tác kiểm tra, giám sát về ATTP.

- Định kỳ, đột xuất báo cáo kết quả triển khai công tác QLNN về ATTP của ngành y tế theo quy định.

#### **6. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật**

- Tham mưu Sở Y tế xây dựng kế hoạch và chỉ đạo, triển khai: Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới công tác tuyên truyền về vệ sinh ATTP năm 2019; thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 (*chỉ tiêu 1, 2*): Tỷ lệ cộng tác viên ATTP ở tuyến xã, phường được tập huấn kiến thức về ATTP và tỷ lệ các đối tượng truyền thông có kiến thức, thực hành đúng về ATTP; tổ chức điều tra, xác định tỷ lệ đối tượng truyền thông có kiến thức, thực hành đúng về ATTP năm 2019.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh triển khai tuyên truyền kiến thức, pháp luật về ATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng; đưa tin, bài, hình ảnh các hoạt động triển khai công tác bảo đảm ATTP của các đơn vị trong ngành và kịp thời đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng, Website của Sở Y tế và làm đầu mối thu thập tin, bài để cung cấp cho chuyên trang ATTP của BCĐLN về ATTP tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai giám, đánh giá chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt; tiếp tục nâng cao năng lực kiểm nghiệm thực phẩm của phòng thí nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2005; tăng cường chỉ đạo tuyên, hỗ trợ vật tư, hoá chất xét nghiệm thực phẩm cho tuyến y tế cơ sở nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, kiểm tra, giám sát ATTP.

- Duy trì, củng cố hệ thống giám sát dịch bệnh, sự cố về ATTP trong các cơ sở khám, điều trị bệnh và trong cộng đồng; chủ động, tích cực tham gia điều tra, khắc phục sự cố về ATTP.

### **7. Trung tâm Kiểm nghiệm**

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai công tác thanh tra, kiểm tra và chủ động giám sát chất lượng sản phẩm thực phẩm chức năng theo quy định.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động của phòng kiểm nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2005 nhằm đáp ứng yêu cầu kiểm soát chất lượng sản phẩm thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung được sản xuất, lưu thông trên thị trường tỉnh.

### **8. Phòng Y tế các huyện, thành phố**

- Tham mưu với UBND, BCĐLN về ATTP huyện, thành phố ban hành các văn bản, chỉ đạo, điều hành, triển khai công tác QLNN về ATTP theo nội dung Kế hoạch số 371/KH-BCĐLN và các văn bản triển khai công tác ATTP của tỉnh, địa phương đã ban hành; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với TTYT huyện, thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện việc lồng ghép công tác kiểm tra cơ sở hành nghề y, dược ngoài công lập theo phân cấp quản lý với kiểm tra hoạt động kinh doanh, quảng cáo thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng để tránh tình trạng chồng chéo, gây khó khăn cho cơ sở kinh doanh.

### **9. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố**

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, BCĐLN về ATTP chỉ đạo, điều hành, triển khai công tác QLNN về ATTP trên địa bàn; triển khai vận động và giám sát bảo đảm ATTP theo kế hoạch của huyện, thành phố; tổ chức tập huấn kiến thức về ATTP.

- Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch chuyên môn được giao về công tác QLNN về ATTP của cấp trên và UBND huyện/thành phố, tiến hành giao chỉ tiêu kế hoạch/hướng dẫn các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý triển khai thực hiện bảo đảm đạt chất lượng, tiến độ, mục tiêu đề ra.

- Chủ trì/ phối hợp với đơn vị cấp trên và cùng cấp triển khai công tác quản lý cơ sở thực phẩm; truyền thông, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát về ATTP; xây dựng mô hình điểm về ATTP; phòng, chống sự cố về ATTP... theo nội dung hướng dẫn của Kế hoạch này.

#### **10. Các đơn vị khác trong ngành**

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về ATTP cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị trong các buổi họp cơ quan, hội nghị chuyên đề, ngày pháp luật; cung cấp ảnh, tin, bài tuyên truyền kiến thức về thiết chế dinh dưỡng trong phòng, chống và điều trị bệnh và các hoạt động về bảo đảm ATTP của đơn vị cho chuyên trang ATTP của BCĐLN về ATTP tỉnh theo quy định.

- Các bệnh viện, đơn vị có tổ chức kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống (căng tin, bếp ăn, nhà hàng ...) do bệnh viện tự tổ chức hay đấu thầu, ký hợp đồng, thuê khoán... với tổ chức, cá nhân phải chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về ATTP. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế và pháp luật nếu để xảy ra vi phạm pháp luật về ATTP hoặc để xảy ra các sự cố về ATTP trong đơn vị, bệnh viện thuộc trách nhiệm quản lý.

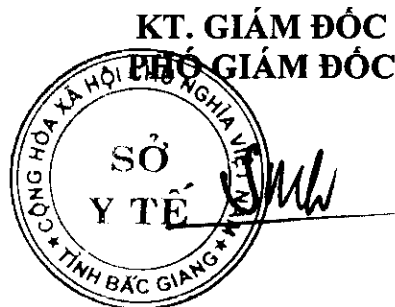
- Bệnh viện đa khoa, TTYT các huyện, thành phố chủ động thành lập, củng cố các đội cấp cứu cơ động, bố trí đủ vật tư, thuốc, nhân lực và sẵn sàng tham gia cấp cứu, điều trị người bệnh khi có các sự cố về ATTP xảy ra./.

#### **Nơi nhận:**

- Lưu: VT.

#### **Bản điện tử:**

- Bộ Y tế (Báo cáo);
- UBND tỉnh Bắc Giang (Báo cáo);
- Cục ATVSTP Bộ Y tế;
- Sở NN&PTNT (Phối hợp);
- Sở Công Thương (Phối hợp);
- Các đơn vị trong ngành Y tế;
- Phòng Y tế các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở Y tế.



**Trần Văn Sinh**



Phụ lục:

## Đề cương báo cáo công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

(TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN)  
(TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-.....

....., ngày tháng năm 201...

### BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm**  
**Quý .....(I hoặc III) 6 tháng  Năm**

#### 1. Công tác thông tin, giáo dục truyền thông ATTP

T T	Hoạt động	ĐV tính	Thôn, bản		Tuyên xã		Tuyên huyện/ tuyên tỉnh	
			Số lượng	Số người tham dự	Số lượng	Số người tham dự	Số lượng	Số người tham dự
1	Tổ chức phát động Tháng hành động về ATTP	Buổi						
2	Nói chuyện	Buổi						
3	Tập huấn	Buổi						
4	Hội thảo	Buổi						
5	Hội thi	Cuộc						
6	Phát thanh/ truyền thanh	Phóng sự, tin, bài..						
7	Truyền hình							
8	Loa, đài							
9	Báo viết, báo điện tử							
10	Sản phẩm truyền thông: (Cộng a -> d)							
a	Băng rôn, khẩu hiệu	Chiếc						
b	Tranh ảnh, áp - phích	Tờ						
c	Tờ gấp	Tờ						
d	Băng/ đĩa hình, đĩa âm	Chiếc						
11	Hoạt động khác (ghi rõ):.....							

#### 2. Quản lý, phân loại cơ sở thực phẩm và ký cam kết bảo đảm ATTP

TT	Loại hình quản lý	Tuyên xã						Tuyên huyện/ tuyên tỉnh						
		Tổng số	Phân loại			Ký cam kết ATTP		Tổng số	Phân loại			Ký cam kết ATTP		
			A	B	C	Số phải ký	Số đã ký (lưu ký)		A	B	C	Số phải ký	Số đã ký (lưu ký)	
1	Sản xuất, chế biến													
2	Kinh doanh TP													
3	Dịch vụ ăn uống													
4	Bếp ăn tập thể													
5	Thức ăn đường phố													
	<b>Cộng ( 1 - 5)</b>													
6	Người làm dịch vụ "nấu cỗ thuê"													
7	Đám cưới													

### 3. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch

#### 3.1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP (Chi cục ATVSTP/ TTYT huyện, TP báo cáo)

TT	Loại hình quản lý	ĐV tính	Tổng số	KH năm	Kết quả thực hiện		
					Kỳ báo cáo	Lũy kế	(%)/KH năm
1	Cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm	Cơ sở					
2	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	Cơ sở					
<b>Cộng</b>							

#### 3.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về ATTP

##### a) Thành lập đoàn kiểm tra, hậu kiểm về ATTP:

TT	Thành phần đoàn	Tuyển xã	Tuyển huyện/ tuyển tỉnh
1	Số Đoàn thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm liên ngành về ATTP		
2	Số Đoàn thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành về ATTP		
<b>Cộng</b>			
<b>Trong đó</b>	Số đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành về ATTP có thành phần của MTTQ hoặc đơn vị thành viên tham gia		
	Số cuộc kiểm tra về ATTP đã gửi kết luận hoặc báo cáo tới MTTQ cùng cấp/ Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra	...../.....	...../.....

##### b) Kết quả thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm:

TT	NỘI DUNG	Tuyển xã				Tuyển huyện/ tuyển tỉnh			
		Tổng số	Số K.tra	Số đạt	% đạt	Tổng số	Số K.tra	Số đạt	% đạt
<b>I</b>	<b>Kết quả thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm điều kiện bảo đảm ATTP</b>								
1	Cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm								
2	Cơ sở kinh doanh thực phẩm								
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống								
4	Bếp ăn tập thể								
5	Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố								
	<b>Cộng ( 1 - 5)</b>								
<b>II</b>	<b>Tình hình xử lý vi phạm về ATTP</b>								
1	Số cơ sở có vi phạm								
2	Số cơ sở vi phạm bị xử lý								
<b>a</b>	<b>Hình thức phạt chính:</b>								
	Số cơ sở bị cảnh cáo								
	Số cơ sở bị phạt tiền								
	Tổng số tiền phạt (Tr.đồng)								
<b>b</b>	<b>Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả:</b>								
*	Số cơ sở bị đóng cửa								
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành SP/ Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành								
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm/ T.số loại SP bị tiêu hủy								
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn/ Số loại SP có nhãn phải khắc phục								
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu quảng cáo/ Số loại tài liệu quảng cáo bị đình chỉ lưu hành								
*	Các xử lý khác (ghi rõ): .....								
<b>c</b>	<b>Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý</b>								

<i>d</i>	<i>Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)</i>		
----------	---	--	--

*c) Đánh giá nội dung vi phạm chủ yếu:*

TT	Nội dung vi phạm về ATTP	Tuyến xã			Tuyến huyện/ tuyến tỉnh		
		Số kiểm tra	Số vi phạm	% vi phạm/ Số K.tra	Số kiểm tra	Số vi phạm	% vi phạm/ Số K.tra
1	Vi phạm về giấy chứng nhận kinh doanh						
2	Vi phạm về giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP						
3	Vi phạm về công bố tiêu chuẩn sản phẩm						
4	Vi phạm về điều kiện vệ sinh cơ sở						
5	Vi phạm về điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ						
6	Vi phạm về điều kiện con người						
7	Vi phạm về ghi nhãn thực phẩm						
8	Vi phạm về quảng cáo thực phẩm						
9	Vi phạm về chất lượng sản phẩm						
10	Vi phạm khác (ghi rõ):.....						

*d) Kết quả kiểm nghiệm mẫu thực phẩm:*

Tên loại xét nghiệm		Tuyến xã			Tuyến huyện/ tuyến tỉnh		
		Tổng số mẫu	Số mẫu đạt	% đạt	Tổng số mẫu	Số mẫu đạt	% đạt
Xét nghiệm tại labo	Hoá lý						
	Vi sinh vật						
Xét nghiệm nhanh (Test nhanh)							
Cộng							

**4. Tình hình ngộ độc thực phẩm (Chỉ cục ATVSTP và TTYT huyện/ TP báo cáo vụ NDTP)**

T T	Phân loại căn nguyên gây ngộ độc thực phẩm	Tuyến xã			Tuyến huyện/ tuyến tỉnh							
		Ca mắc lẻ tẻ			Ca mắc lẻ tẻ			Vụ NDTP				
		Số mắc	Số đi viện	Số chết	Số mắc	Số đi viện	Số chết	Số vụ	Số mắc	Số đi viện	Số chết	
1	Vi sinh vật											
2	Hoá chất											
3	Thực phẩm biến chất											
4	Độc tố tự nhiên											
Cộng												

**5. Đầu tư nguồn lực**

TT	Nội dung	Tuyến xã	Tuyến huyện	Tuyến tỉnh	Trung ương	Viện trợ	Nguồn khác	Cộng
<b>I</b>	<b>Kinh phí (tổng số)</b>							
1	Quản lý; đào tạo, tập huấn							
2	Truyền thông							
3	Kiểm tra, giám sát							
4	Xét nghiệm							
5	Phòng, chống dịch bệnh							
<b>II</b>	<b>Nhân lực (tổng số)</b>							
1	Chuyên trách							

2	Kiêm nhiệm							
---	------------	--	--	--	--	--	--	--

**6. Nhận xét, đánh giá:** *(Nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu, kết quả thực hiện đã nêu ở trên và có so sánh với cùng kỳ năm trước; đánh giá điểm mạnh, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân)*

**7. Kiến nghị, đề xuất:** *(Nêu cụ thể)*

**8. Phương hướng triển khai kỳ tiếp theo:** *(Nêu phương hướng nhiệm vụ quý / 6 tháng cuối năm/ năm kế tiếp)*

**Nơi nhận:**

-.....

- Lưu:....

**Bản điện tử:**

- .....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*